

Số: /KH-UBND

Đức An, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước năm 2026 xã Đức An

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 9669/KH-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 tỉnh Lâm Đồng.

Ủy ban nhân dân xã Đức An ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của xã với chủ đề “*Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển*”, trong đó, xác định lĩnh vực đột phá của năm 2026 là lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tập trung ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) để mang lại hiệu quả rõ nét trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được cập nhật trên cơ sở dữ liệu của xã về pháp luật kịp thời, đúng quy định.
- 100% văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực được công bố kịp thời, đúng quy định.
- 100% văn bản quy phạm pháp luật được kiểm tra theo quy định.

- 100% văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị được xử lý kịp thời, đúng quy định.

- Có ứng dụng AI hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện việc đăng tải, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trên Trang thông tin điện tử của xã và cơ sở dữ liệu của tỉnh về pháp luật ngay khi văn bản được thông qua/ban hành.

- Định kỳ thực hiện việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngừng hiệu lực theo thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương. Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật. Kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh kịp thời những nội dung không còn phù hợp hoặc còn khó khăn, vướng mắc trong việc thực thi, áp dụng.

- Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai ứng dụng AI, tờ rơi, tờ gấp và infographic trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã. Lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản pháp luật qua môi trường số.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Không có thủ tục hành chính ban hành trái quy định.

- Có các kiến nghị cải cách thủ tục hành chính, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được triển khai thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã khi người dân có nhu cầu.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa các cấp (trừ các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ). 100% thủ tục hành chính liên thông được thực hiện đúng theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương. 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính các cấp trên địa bàn xã được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 98% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn. 100% hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý và công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

- Có ứng dụng AI trong việc hỗ trợ tra cứu, hỏi đáp thông tin liên quan đến thủ tục hành chính.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát, thẩm định chặt chẽ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 của tỉnh, trong đó: Tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính; loại bỏ các thành phần hồ sơ không hợp lý; rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các ngành. Thực hiện công khai kịp thời, đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn xã. Lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng ngay các điều kiện thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính để triển khai thực hiện ngay. Đồng thời, chủ động rà soát các quy định thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình phù hợp, đề xuất phương án với Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm triển khai theo lộ trình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, đảm bảo 100% thủ tục theo ngành, lĩnh vực quản lý.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của địa phương, đảm bảo nguyên tắc 100% hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa xã và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tuyệt đối không để

xảy ra tình trạng tác động làm sai lệch quy trình hoặc kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xã định kỳ hàng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

- Tổ chức khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

- Định kỳ hàng tháng, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Các đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn xã phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định, đồng thời thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính chuyên ngành đúng quy định của ngành cấp trên và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai tích hợp ứng dụng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức tra cứu, hỏi đáp thông tin liên quan đến thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- 100% cơ quan chuyên môn cấp xã hoàn thiện, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức kịp thời, đúng quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành việc sắp xếp lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.
- Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao.
- 100% vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã được xử lý/kiến nghị xử lý.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp theo hướng dẫn của tỉnh và phân công quản lý tại các đơn vị. Rà soát, đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện Phương án số 7178/PA-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn xã.
- Rà soát số lượng biên chế hành chính trong các cơ quan hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã để có phương án cân đối, tinh giản phù hợp theo cơ cấu vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng cơ quan, đơn vị.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn xã bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.
- 100% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.
- 100% lãnh đạo, quản lý các cấp được bổ nhiệm đúng quy định.
- 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hoàn thành trong năm.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 của xã.

- Nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 đạt trên 90%.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập giảm so với năm trước liền kề.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và tổ chức thực hiện giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao đảm bảo tiến độ, đúng quy định.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế, hiệu quả, tiết kiệm.

- Khẩn trương thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; kịp thời làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị để có biện pháp xử lý, xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị (nếu có).

- Tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị.

- Bố trí kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ trực tiếp từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm chi theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt và theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- 100% mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh được hoàn thành đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- 80% các biểu mẫu báo cáo định kỳ của cấp xã được tạo từ e-form (biểu mẫu điện tử).

- Tập trung vào việc triển khai các ứng dụng số dùng chung (như Cổng dịch vụ công, phần mềm quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu dân cư...) trên nền tảng hạ tầng số của tỉnh, đảm bảo liên thông dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân.

- Có Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng các ứng dụng số dùng chung đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. 100% hệ thống thông tin dùng chung chủ động kết nối vào các nền tảng dùng chung của tỉnh (LGSP) để tận dụng hạ tầng điện toán đám mây, đồng thời tuân thủ các quy định chặt chẽ về an toàn thông tin trong quá trình triển khai (nếu có).

- 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

- Từ trên 70% văn bản được ký số.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc các cấp được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở thuộc tỉnh giao được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử.

- Thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử của xã được cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

- 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của xã được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa các cấp đạt tối thiểu 50%.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình (theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%.

- 100% thủ tục hành chính đang triển khai thanh toán trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến trong trường hợp có phát sinh giao dịch thanh toán. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- Tập trung vào cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, quản lý dữ liệu tại chỗ, và tương tác với người dân qua nền tảng số, để góp phần vào hệ thống chính quyền số chung của tỉnh, dựa trên hạ tầng IOC tỉnh nhưng triển khai theo hướng phục vụ trực tiếp người dân tại địa phương hoàn thiện động trong quý I năm 2026.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát triển khai và cụ thể hóa các định hướng, chuẩn mực từ Khung kiến trúc số cấp tỉnh/bộ thành các giải pháp, hệ thống nhỏ hơn, tập trung vào ứng dụng số cụ thể (dịch vụ công, quản lý nội bộ), xây dựng hạ tầng số tại chỗ (nếu cần), đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định chung, và áp dụng mô hình tham chiếu an toàn thông tin để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

- Triển khai các hệ thống thông tin từ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên hạ tầng điện toán đám mây đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, cập nhật tiến độ các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao trên hệ thống phần mềm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin báo cáo sẽ thực hiện thông qua việc nhập liệu trực tiếp (dữ liệu số, biểu mẫu điện tử), tích hợp dữ liệu từ các phần mềm chuyên ngành (như quản lý văn bản, dịch vụ công), sử dụng các hệ thống

dùng chung (như Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) và tham gia báo cáo định kỳ lên cấp trên, tập trung vào việc cung cấp dữ liệu thô để tỉnh tổng hợp, phân tích, hỗ trợ ra quyết định, chủ yếu là phần mềm báo cáo chuyên dùng của địa phương và các ứng dụng dùng chung.

- Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

- Giao Công an xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai ứng dụng AI trong công tác giám sát an ninh mạng.

- Giao Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai ứng dụng AI trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, lộ trình chuyển đổi số và khả năng triển khai đồng bộ, hiệu quả.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Các cơ chuyên môn, các trường học và các đơn vị trên địa bàn xã tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý để nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của tỉnh theo Kế hoạch đề ra và theo tinh thần Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; trong đó xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định đây là nội dung có tính chất quyết định để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các trường học trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả

công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của xã; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả, triển khai cải cách hành chính tại xã.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của xã, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, cơ quan, đơn vị.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây những phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

e) Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan và địa phương.

g) Đối với đơn vị thuộc tỉnh đóng trên địa bàn xã, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bám sát chương trình hành động, kế hoạch của tỉnh, ngành chủ quản, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, đảm bảo hoàn thành kế hoạch và các chỉ tiêu do ngành cấp trên giao.

(Phân công nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai

a) Các cơ quan chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các trường học, đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn xã căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định cho Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để theo dõi, chỉ đạo.

b) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các bộ phận chuyên môn đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

c) Phòng Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã, Ủy ban nhân dân tỉnh, theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của UBND xã Đức An. Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND xã;
- Công An xã;
- Đơn vị thuộc tỉnh đóng trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã Đức An;
- Trang Zalo OA thông tin cơ sở;
- Trang fanpage của Phòng VHXXH xã Đức An;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Các trường học trực thuộc trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH (Thúy).

CHỦ TỊCH

Võ Quốc Tuấn